MELAMINE

SERIES 9

2026 - 2027



KES

joining happiness

Introduction

Woods 00

Oak 01
Maple 10
Walnut 13
Others 17

Patterns 23

Beton 25
Stone 27
Lambri 28
Fabric 29

Solid 32

White 33
Cool Neutrals 37
Warm Neutrals 39
Blue Hues 41
Green Tints 43
Coastal Living 45
Dreamscape 47
Serene Haven 49
Sunbaked Living 51
Desert Haze 53

Surface 57

Technical Datasheet / Specifications 63

Index 64

S9 CATALOGUE

Introduction

Vẻ đẹp của gỗ luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho mỗi bộ sưu tập của **KES Group**. Chúng tôi hướng đến mục tiêu cung cấp các giải pháp tối ưu về gỗ công nghiệp, tạo nên những khoảnh khắc hạnh phúc trong không gian sống của mọi gia đình Việt Nam, cân bằng giữa vô hạn và hữu hạn theo hướng bền vững. Các sản phẩm của **KES Group** được sản xuất theo quy trình hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu nhưng vẫn giữ được nét đẹp của gỗ tự nhiên, chân thật trên từng thớ gỗ.

Phát triển bền vững từ những năm 2000, **Kim Tín Group** đã liên tục mở rộng quy mô kinh doanh trở thành một trong những doanh nghiệp đa ngành lớn nhất Việt Nam. Đối với ngành gỗ, chúng tôi tự hào giới thiệu Thương hiệu **KES Group** - Tập đoàn duy nhất tại Việt Nam sở hữu chuỗi sản xuất khép kín từ gỗ công nghiệp đến các sản phẩm sau gỗ. Chạm vào bề mặt sản phẩm để cảm nhận thiên nhiên luôn tồn tại, sinh sôi và phát triển.



Santana Oak
S9 21388EV



Cấu tạo của ván phủ Melamine KES

Ván phủ Melamine KES hay còn được gọi là tấm MDF phủ Melamine, là một loại vật liệu thường được sử dụng để mô phỏng các tấm ván có bề mặt là các họa tiết vân gỗ. Tấm Melamine thường được cấu tạo bởi 2 thành phần chính: Phần cốt ván (MDF hoặc HDF, Plywood, PB,...) và lớp giấy trang trí (Giấy Melamine). Trải qua quá trình ép ở nhiệt độ và áp suất cao, phần lõi ván và lớp giấy Melamine sẽ được ép chặt lại với nhau tạo thành một tấm ván phủ Melamine hoàn chỉnh. Loại vật liệu này hiện đang rất được ưa chuộng và được ưu tiên sử dụng trong thiết kế nội thất bởi sự đa năng và tính ứng dụng đa dạng.

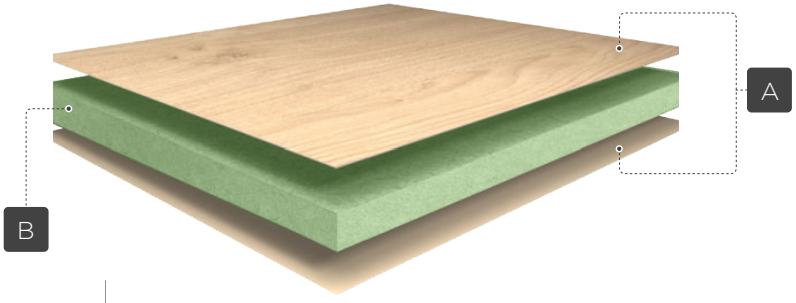

A: Lớp Giấy Décor Tẩm Melamine

B: Lõi Ván (MDF, HDF, Plywood, PB,...)

Độ trương nở (24h)

Phương pháp kiểm tra: BSEN 317

12<x<30mm: ≤7-8%

4<x ≤12mm: ≤10-18%

Nồng độ phát thải

Phương pháp kiểm tra: ASTM D6007: 2015

CARB Phase 2: EPA

TSCA Title VI:

+ Thickness > 8mm: ≤ 0.11ppm
+ Thickness ≤ 8mm: ≤ 0.13ppm

EPA & CARB2 compliant | AMERICAN STANDARD | SAFE FOR HEALTH

Ván gỗ KES tiêu chuẩn Hoa Kỳ Bảo vệ sức khỏe từ cốt lõi

Các sản phẩm gỗ công nghiệp tại KES đều được sản xuất từ 100% sợi gỗ tự nhiên. Trải qua quá trình xử lý nghiêm ngặt, mang đến độ nén cao (mức độ trương nở của ván chỉ từ 7-8%), khả năng chịu lực và chống ẩm vượt trội. Nhờ vậy, nội thất gia đình sẽ luôn được bảo vệ an toàn, hạn chế thấm nước, đảm bảo độ bền đẹp theo năm tháng.

Bên cạnh đó, hiểu được tầm quan trọng của sức khỏe khách hàng, KES Group tự hào là doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn Carb-P2/EPA (tiêu chuẩn xuất khẩu bắt buộc của các sản phẩm gỗ công nghiệp vào thị trường Mỹ - Quy định nồng độ phát thải formaldehyde tối đa trong ván không vượt quá 0.11ppm đối với ván >8mm) cho sản phẩm. Cho ra đời những sản phẩm gỗ công nghiệp không chỉ đẹp về mặt thẩm mỹ mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe người sử dụng!

LET YOUR SPACE

FEEL ALIVE




NOT JUST
FINISHED
ALIVE



Không gian sống đích thực phải là nơi "**tâm hồn**" được trú ngụ và hiển hiện rõ nét nhất.

WHEN **SURFACE** BECOMES **SOUL**

Một màu sắc, một mã vân được chọn không chỉ để hoàn thiện bản vẽ, mà là đặt vào đó một phần "linh hồn" của người thiết kế và sự kiêu hãnh của gia chủ. Tại đó, mỗi vật liệu chính là một lời tự sự không lời, biến những rung động trừu tượng của gia chủ thành vẻ đẹp hữu hình và đầy sức sống.



MIGHTY OAK

Mighty oaks from little acorns grow

Là linh hồn của BST KES Melamine 2026, Mighty Oak không chỉ là một thiết kế, mà là hiện thân của nội lực sống mạnh mẽ và tinh thần phát triển vững bền.
Những mắt gỗ trung cùng đường vân tự nhiên được trau chuốt để tạo nên sự cân bằng hoàn mỹ giữa chiều sâu bản nguyên và hơi thở đương đại.



Mighty Oak
S9 21668SC
New



Mighty Oak
S9 21670SC
New



Mighty Oak
S9 21669SC
New





Hudson Walnut *New*
S9 22687SC



Hudson Walnut *New*
S9 22686SC



Hudson Walnut *New*
S9 22688SC





Acadia Oak
S9 21484MM
New



Acadia Oak
S9 21483MM
New



Napa Valley Oak
S9 21476EV
New

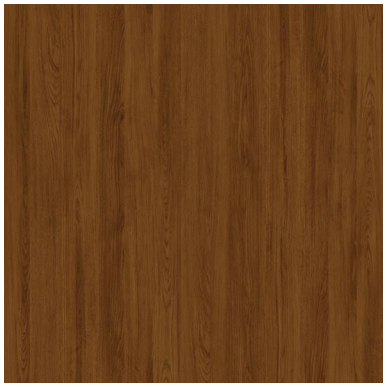

Sienna Oak
S9 21485WN
New



Cathedral Walnut
S9 22648SV
New



Cathedral Walnut
S9 22647SV
New



Silverlake Walnut
S9 22649MR
New



Silverlake Walnut
S9 22650MR
New



Silverlake Walnut
S9 22651MR
New



Pacific Cascade Cedar
S9 29524RL
New



Pacific Cascade Cedar
S9 29523RL
New



Acadia Oak
S9 21484MM



Highland Hickory
S9 29525SV
New



Highland Hickory
S9 29526SV
New



Monterey Cypress
S9 29520EL
New



Monterey Cypress
S9 29521EL
New



Savile Herringbone
S9 50447SH
New

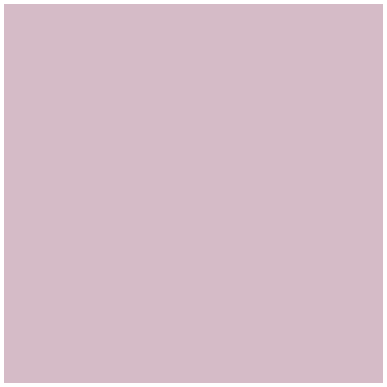

Lilac
S9 10242T
New



Raw Plaster
S9 30012BT
New



Raw Plaster
S9 30011BT
New



Higland Hickory
S9 29525SV



Sonoma Oak New
S9 21391SL



Canaletto Walnut New
S9 22646RM



Canaletto Walnut New
S9 22645MM



Metallic Oak New
S9 21334T



Banstead Oak New
S9 21921NV



Santana Oak New
S9 21387EV



Santana Oak New
S9 21386EV



Banstead Oak New
S9 21922NV



Carm Anigre New
S9 29610EV



Canaletto Walnut
S9 22645MM

ROLLING OCEAN

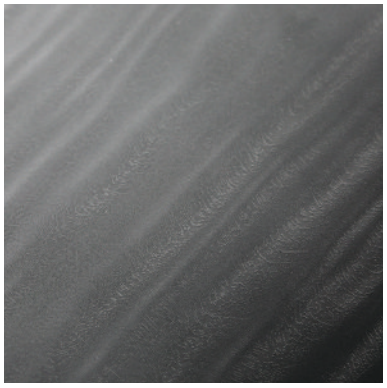

Rolling Ocean *New*
S9 10230RO

White
S9 10101RO



Folkstone Light
S9 10205RO



Dorian Gray *New*
S9 10233RO



Iron
S9 10222RO



Harbour Gray
S9 10219RO



Palm Grey
S9 10025RO

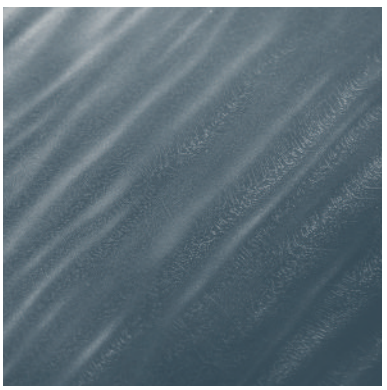

Classic Blue
S9 10211RO

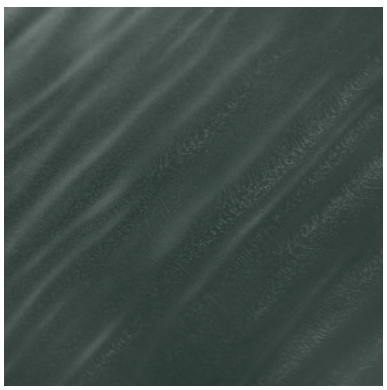

Prussian
S9 10231RO

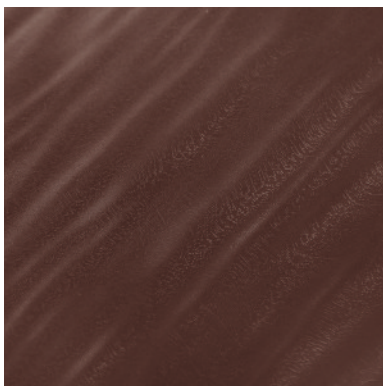

Sangria
S9 10229RO



Iron
S9 10222RO



Silverlake Walnut New
S9 22649MR



Silverlake Walnut New
S9 22650MR



Silverlake Walnut New
S9 22651MR



Vertical Oak
S9 21620MR



Ambassador
S9 29330MR



Snug Walnut
S9 22612MR



Sonoma Oak
S9 21368MR

Linen
S9 50998MR



Gris
S9 50999MR

MIRAGE RIPPLE



Mirage Ripple New
S9 10230MR



Silverlake Walnut
S9 22649MR



SILK MOIRÉ



Silk Moiré *New*
S9 10230SM



White
S9 10101SM

Moonlight White
S9 10106SM



Folkstone Light
S9 10205SM



Iron
S9 10222SM



Pearl River
S9 10234SM



Harbour Gray
S9 10219SM

DEEP LAMBRI





Deep Lambri New
S9 10230DL



Travertine New
S9 30004DL



Ponti Domus Walnut New
S9 22605DL



Midnight Grain Oak New
S9 21469DL

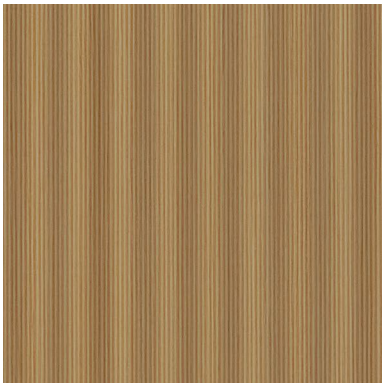

Marron
S9 29772DL

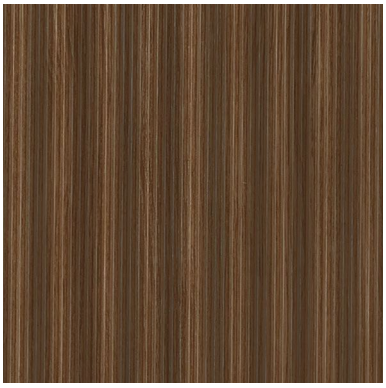

Grase
S9 29901DL

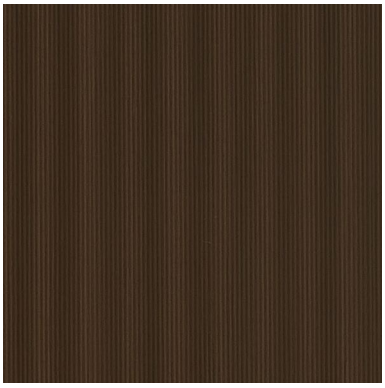

Jaunes
S9 29773DL

INDEX

NEW COLLECTION

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
1	S9 10242T	Lilac	B7
2	S9 21334T	Metallic Oak	B9
3	S9 21386EV	Santana Oak	B9
4	S9 21387EV	Santana Oak	B9
5	S9 21391SL	Sonoma Oak	B9
6	S9 21476EV	Napa Valley Oak	B5
7	S9 21483MM	Acadia Oak	B5
8	S9 21484MM	Acadia Oak	B5
9	S9 21485WN	Sienna Oak	B5
10	S9 21668SC	Mighty Oak	B3
11	S9 21669SC	Mighty Oak	B3
12	S9 21670SC	Mighty Oak	B3
13	S9 21921NV	Banstead Oak	B9
14	S9 21922NV	Banstead Oak	B9
15	S9 22645MM	Canaletto Walnut	B9
16	S9 22646RM	Canaletto Walnut	B9
17	S9 22647SV	Cathedral Walnut	B5
18	S9 22648SV	Cathedral Walnut	B5
19	S9 22649MR	Silverlake Walnut	B5
20	S9 22650MR	Silverlake Walnut	B5
21	S9 22651MR	Silverlake Walnut	B5
22	S9 22686SC	Hudson Walnut	B4
23	S9 22687SC	Hudson Walnut	B4
24	S9 22688SC	Hudson Walnut	B4
25	S9 29520EL	Monterey Cypress	B7
26	S9 29521EL	Monterey Cypress	B7
27	S9 29523RL	Pacific Cascade Cedar	B5
28	S9 29524RL	Pacific Cascade Cedar	B5
29	S9 29525SV	Highland Hickory	B7
30	S9 29526SV	Highland Hickory	B7
31	S9 29610EV	Carm Anigre	B9
32	S9 30011BT	Raw Plaster	B7
33	S9 30012BT	Raw Plaster	B7
34	S9 50447SH	Savile Herringbone	B7

NEW SURFACE

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
35	S9 10025RO	Palm Grey	B11
36	S9 10101RO	White	B11
37	S9 10101SM	White	B15
38	S9 10106SM	Moonlight White	B15
39	S9 10205RO	FolkStone Light	B11
40	S9 10205SM	FolkStone Light	B15
41	S9 10211RO	Classic Blue	B11
42	S9 10219RO	Harbour Gray	B11
43	S9 10219SM	Harbour Gray	B15
44	S9 10222RO	Iron	B11
45	S9 10222SM	Iron	B15
46	S9 10229RO	Sangria	B11
47	S9 10230DL	Deep Lambri	B16
48	S9 10230RO	Rolling Ocean	B11
49	S9 10230MR	Mirage Ripple	B13
50	S9 10230SM	Silk Moiré	B15
51	S9 10231RO	Prussian	B11
52	S9 10233RO	Dorian Gray	B11
53	S9 10234SM	Pearl River	B15
54	S9 21368MR	Sonoma Oak	B13
55	S9 21469DL	Midnight Grain Oak	B16
56	S9 21620MR	Vertical Oak	B13
57	S9 22605DL	Ponti Domus Walnut	B16
58	S9 22612MR	Snug Walnut	B13
59	S9 22649MR	Silverlake Walnut	B13
60	S9 22650MR	Silverlake Walnut	B13
61	S9 22651MR	Silverlake Walnut	B13
62	S9 29330MR	Ambassador	B13
63	S9 29772DL	Marron	B16
64	S9 29773DL	Jaunes	B16
65	S9 29901DL	Grase	B16
66	S9 30004DL	Travertine	B16
67	S9 50998MR	Linen	B13
68	S9 50999MR	Gris	B13

INSPIRED BY

OLD WORLD & NEW WORLD

Lấy cảm hứng từ các bậc thầy thiết kế kiến trúc và hội họa của hai nền văn hóa **phương Tây cổ điển và hiện đại** – từ nước **Ý đến nước Pháp**.

Từ **Leonardo da Vinci** – biểu tượng toàn năng thời **Phục Hưng Ý, đến Claude Monet** – đại diện chủ nghĩa ấn tượng Pháp, các bậc thầy này đã mở ra những dòng chảy sáng tạo vượt thời đại, ảnh hưởng sâu rộng đến thiết kế đương đại.



Maestro Oak New
S9 21460SC



Maestro Oak New
S9 21461SC



Maestro Oak New
S9 21462SC



Maestro Oak New
S9 21463SC

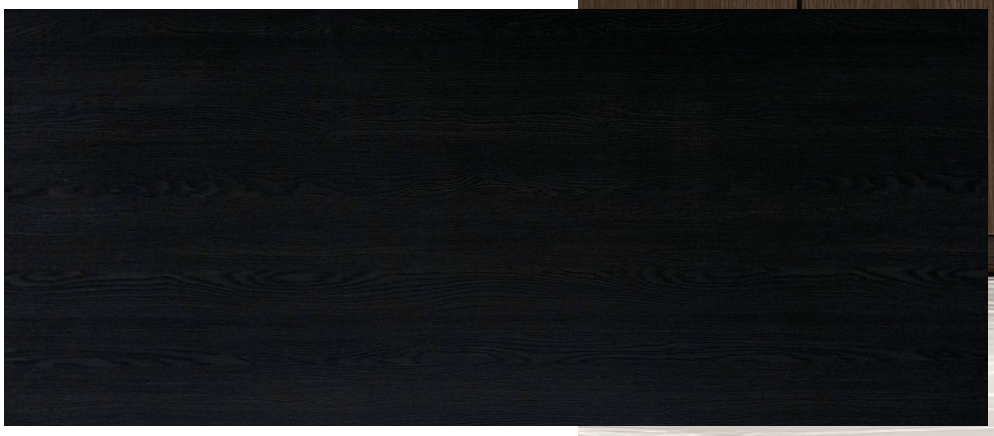





Monet Chérie New
S9 25380MM



Monet Chérie New
S9 25381MM



Monet Chérie New
S9 25382MM



Corbusier Laine Oak New
S9 21470PL



Corbusier Laine Oak New
S9 21471PL



Corbusier Laine Oak New
S9 21472PL



Leonardo's Sketch Oak New
S9 21468RL



Velvet Oak New
S9 21466SV



Freccia Walnut New
S9 22607SV



Midnight Grain Oak New
S9 21469SV



Elm Nocturne New
S9 26699RL



Infinite Spring New
S9 21467WN



Monet Chérie
S9 25382MM



Ash Seta New
S9 23420SV



Canaletto Walnut New
S9 22601MM



Macassar Ebony New
S9 29902SV



Grande Velo Oak New
S9 21464SV



Grande Velo Oak New
S9 21465SV



Palladio Walnut New
S9 22602RL



Castiglioni Filo Elm New
S9 26770SV



Castiglioni Filo Elm New
S9 26771SV



Palladio Walnut New
S9 22603RL



Ponti Domus Walnut New
S9 22605RL



Ponti Domus Walnut New
S9 22606RL



Palladio Walnut New
S9 22604RL



Ash Seta
S9 23420SV

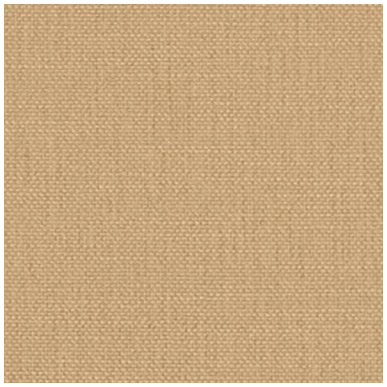

Weave
S9 50990FR
New

French Écru
S9 10237FR
New



Olive de Provence
S9 10241MM
New

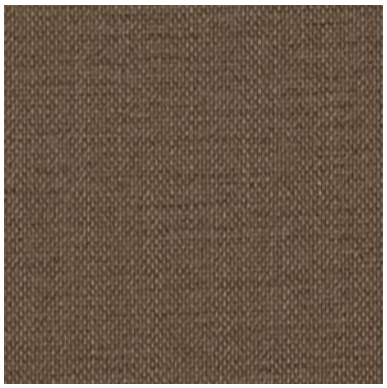

Weave
S9 50991FR
New



Dorian Gray
S9 10233XM
New



Terracotta
S9 10238LT
New



Lune Fil
S9 50992FR
New

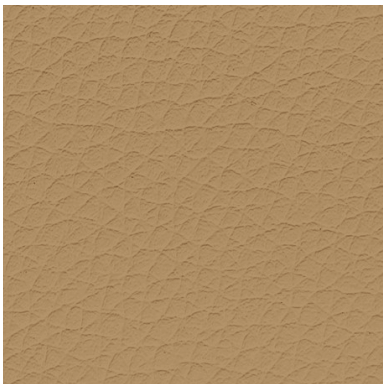

Étoupe
S9 10236LT
New



Patina
S9 10235LT
New



Travertine
S9 30004BT
New

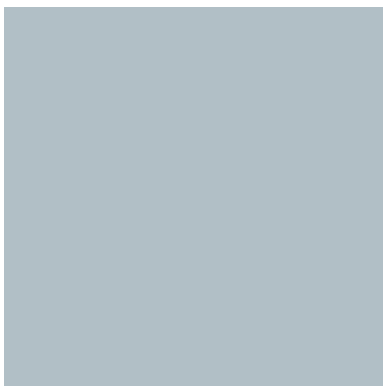

Cloud Nine
S9 10239MM
New

Morning Dew
S9 10240MM
New



Olive de Provence
S9 10241MM



Khalba Oak
S9 21361RL
New



Khalba Oak
S9 21362EL
New



Khalba Oak
S9 21367RL
New



Corali Oak
S9 21366NV
New



Corali Oak
S9 21365RL
New



Infinite Spring
S9 21363RL
New



Evian White Oak
S9 21370EV
New



Navel Oak
S9 21369WN
New



Infinite Spring
S9 21364WN
New



Elegant Walnut
S9 22309EV
New



Clovia Walnuts
S9 22304NWG
New



Twilight Chestnut Wood
S9 22303EV
New



Navel Oak
S9 21369WN



Mambo Elm New
S9 26774SMM



Mambo Elm New
S9 26775RL



Golden Elm Wood New
S9 26779SH

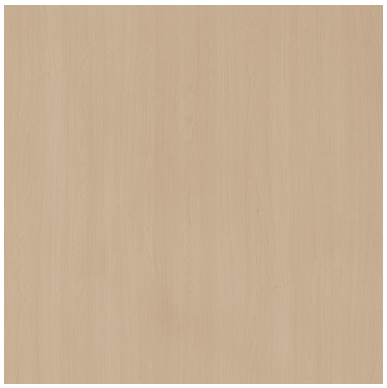

Ness Maple New
S9 27509NWG



Ness Maple New
S9 27510NWG



Biske Elm New
S9 26780RL



Vanks Cloth Pattern New
S9 29513SMM



Normandy Landings New
S9 29512XM



Twilight Chestnut Wood New
S9 29514EV



Haitian Stone New
S9 30010SMM

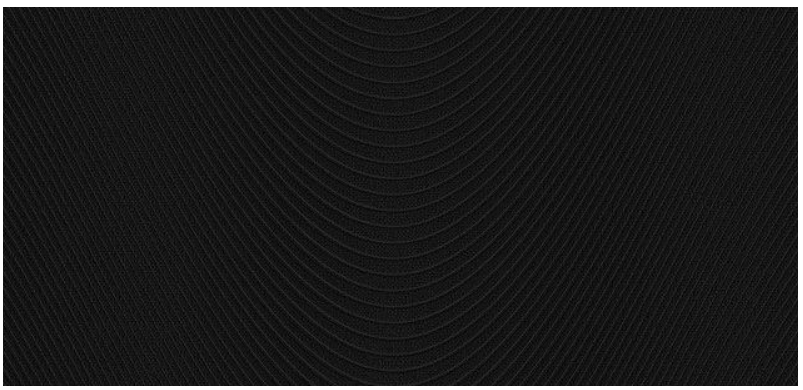

Amaya New
S9 29511SH



Ness Maple
S9 27510NWG


INSPIRED BY
TIMELESS
LANDSCAPES

WOODS



Corali Oak
S9 21365RL

Maestro Oak New
S9 21460SC



Maestro Oak New
S9 21461SC



Maestro Oak New
S9 21462SC



Maestro Oak New
S9 21463SC



OAK

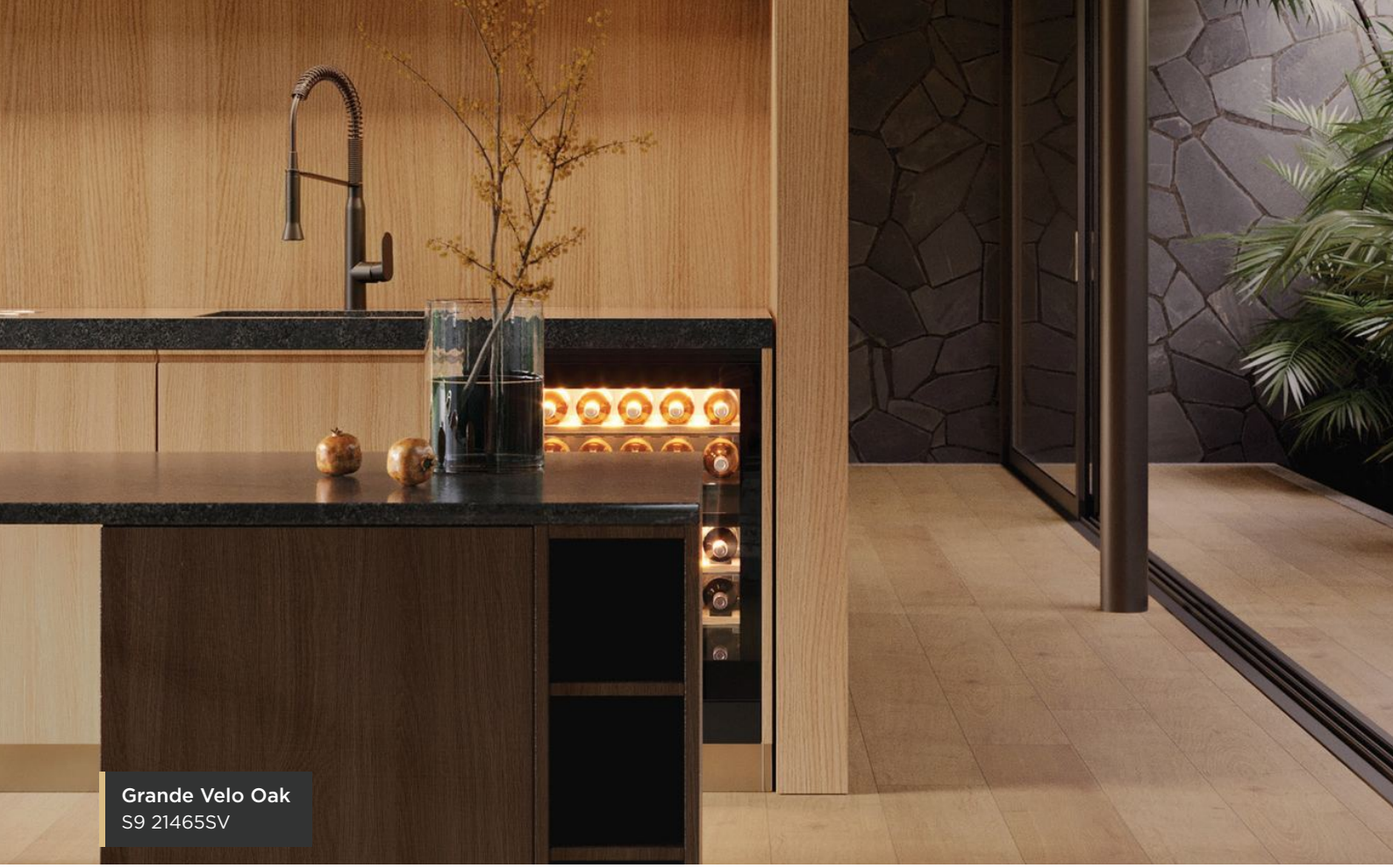

Grande Velo Oak
S9 21465SV



Velvet Oak New
S9 21466SV



Grande Velo Oak New
S9 21464SV



Grande Velo Oak New
S9 21465SV



Corbusier Laine Oak New
S9 21470PL



Corbusier Laine Oak New
S9 21471PL



Corbusier Laine Oak New
S9 21472PL





Khalba Oak
S9 21367RL
New



Khalba Oak
S9 21361RL
New



Khalba Oak
S9 21362EL
New



Corali Oak
S9 21366NV
New



Corali Oak
S9 21365RL
New



Midnight Grain Oak
S9 21469SV
New



Navel Oak
S9 21369WN



Leonardo's Sketch Oak New
S9 21468RL



Evian White Oak New
S9 21370EV



Navel Oak New
S9 21369WN



Sonoma Oak
S9 21368SL





Riviera Oak
S9 21437SMM



Riviera Oak
S9 21425RL



Riviera Oak
S9 21428RL



Riviera Oak
S9 21439RL

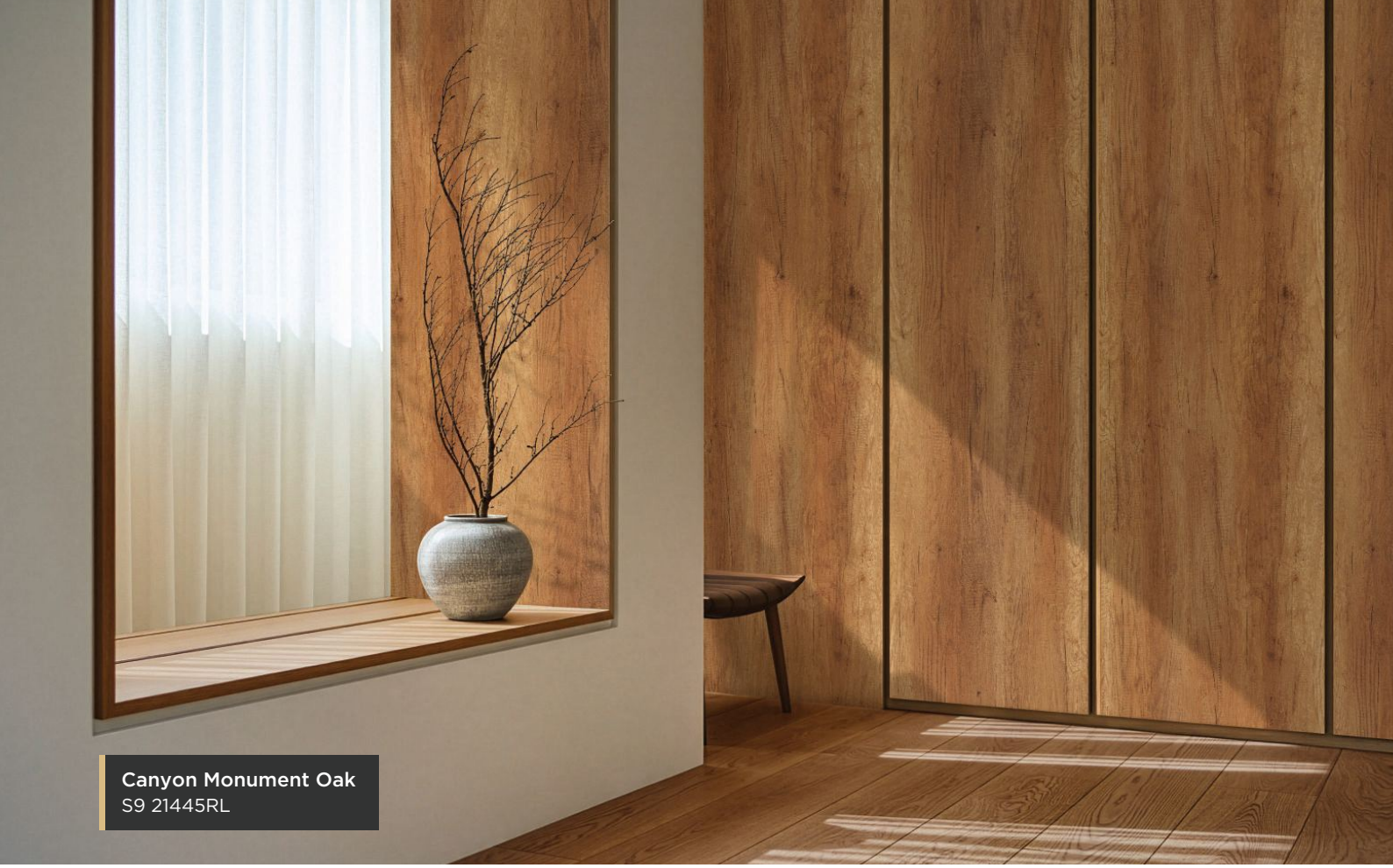

Canyon Monument Oak
S9 21445RL



Canyon Monument Oak
S9 21445RL



Canyon Monument Oak
S9 21443RL



Canyon Monument Oak
S9 21444RL



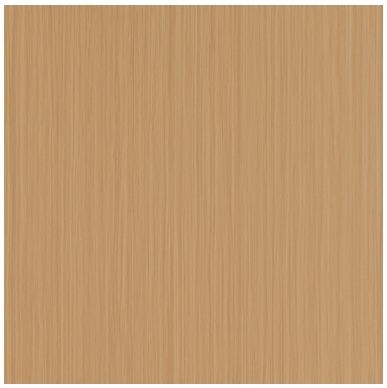

Modern Oak
S9 21630WN



Coburg Oak
S9 21421RM



Coburg Oak
S9 21423RM



Banstead Oak
S9 21923NV



Bergerac Oak
S9 21416EV



Bergerac Oak
S9 21417EV





Lorado Oak
S9 21626EV



Vertical Oak
S9 21620WN



Sleek Oak
S9 21455NWG



Laredo Oak
S9 21390EV



Giorgio Oak
S9 21611EV



Master Oak
S9 21610RM



Metallic Oak
S9 21234T

Santana Oak
S9 21388EV

MAPLE

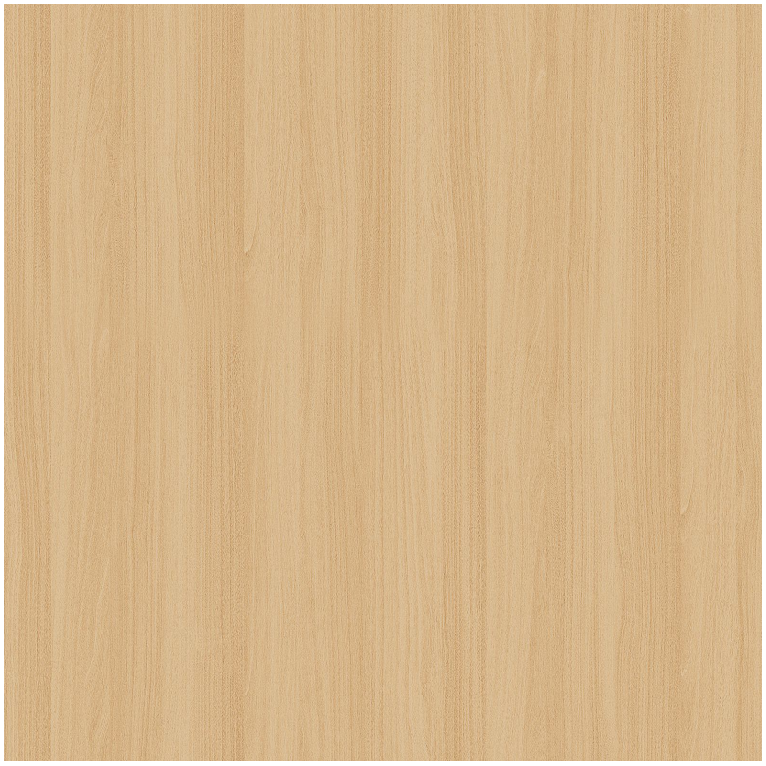

Wyoming Maple
S9 27402PL



Wyoming Maple
S9 27403PL



Wyoming Maple
S9 27403PL



Wyoming Maple
S9 27404PL



Wyoming Maple
S9 27405PL



Wyoming Maple
S9 27230T



Wyoming Maple
S9 27406PL



Wyoming Maple
S9 27407PL



Ness Maple
S9 27509NWG



Ness Maple *New*
S9 27509NWG



Ness Maple *New*
S9 27510NWG



Yellow Maple
S9 27216SH

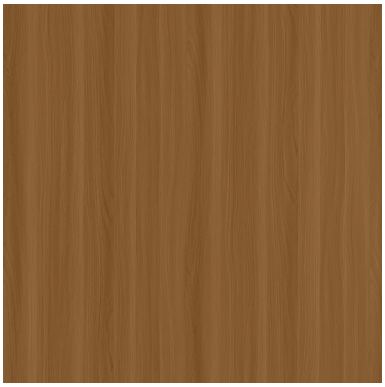

Elegant Walnut New
S9 22309EV



Ponti Domus Walnut New
S9 22605RL



Ponti Domus Walnut New
S9 22606RL



Clovia Walnuts New
S9 22304NWG

WALNUT



Ponti Domus Walnut
S9 22606RL





Palladio Walnut
S9 22602RL
New



Palladio Walnut
S9 22603RL
New



Palladio Walnut
S9 22604RL
New



Canaletto Walnut
S9 22601MM
New





Freccia Walnut *New*
S9 22607SV



Lyon Walnut
S9 22440NWG



Lyon Walnut
S9 22448NWG



English Walnut
S9 22614EV



Neo Fine Walnut
S9 22613EV



Snug Walnut
S9 22612EV



Columbia Walnut
S9 22429RL



Columbia Walnut
S9 22333PL



Colored Walnut
S9 22329EV



Natural Walnut
S9 22331EV



Virginia Walnut
S9 22332RM



Canadian Walnut
S9 22336RM



Canadian Walnut
S9 22336RM

OTHERS

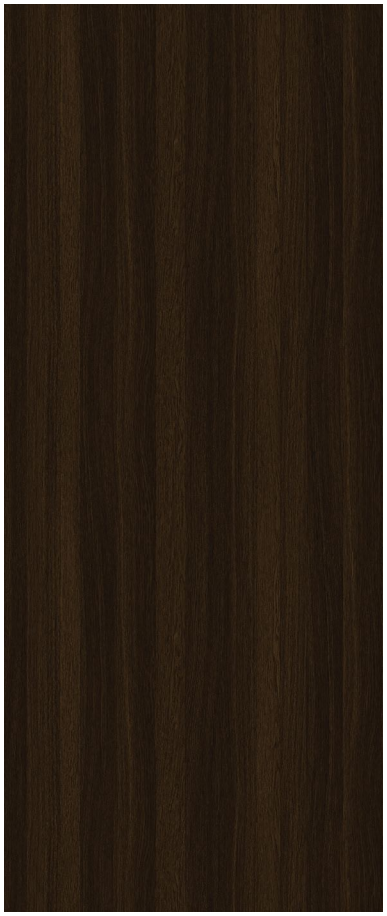

Infinite Spring *New*
S9 21467WN



Infinite Spring *New*
S9 21363RL



Twilight Chestnut Wood *New*
S9 22303EV



Infinite Spring *New*
S9 21364WN



Twilight Chestnut Wood *New*
S9 29514EV



Infinite Spring
S9 21467WN





Ash Seta New
S9 23420SV

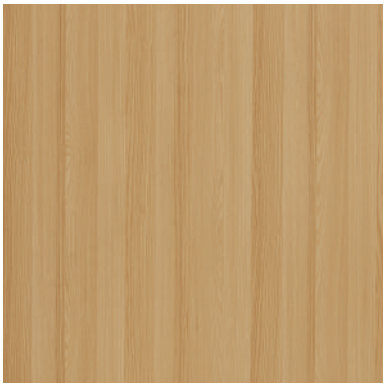

Coimbra Ash
S9 23454RL



Leander New
S9 29418T



Ambassador
S9 29330PL



Carm Anigre New
S9 29609EV



Oxford Cherry
S9 25384T



Macassar Ebony New
S9 29902SV



Salop Teak
S9 28341T

Elm



Mambo Elm New
S9 26774SMM



Mambo Elm New
S9 26775RL



Golden Elm Wood New
S9 26779SH



Castiglioni Filo Elm New
S9 26771SV



Castiglioni Filo Elm New
S9 26770SV



Elm Nocturne New
S9 26699RL



Biske Elm New
S9 26780RL



Dragon Up New
S9 26777EL



Dragon Up New
S9 26778RL



Dragon Up
S9 26777EL



Kitami Ruester Elegant
S9 29433SMM

Monet Chérie



Monet Chérie New
S9 25380MM



Monet Chérie New
S9 25381MM



Monet Chérie New
S9 25382MM

Kitami Ruester Elegant



Kitami Ruester Elegant New
S9 29433SMM



Kitami Ruester Elegant New
S9 29434SMM



Kitami Ruester Elegant
S9 29435SMM



Kitami Ruester Elegant
S9 29436SMM



Tokaj Lime
S9 29411MM

Moldau Acacia

Moldau Acacia
S9 29501MM



Moldau Acacia
S9 29503MM



Moldau Acacia
S9 29502MM

Tokaj Lime



Tokaj Lime
S9 29411MM



Tokaj Lime
S9 29410MM



Tokaj Lime
S9 29412MM



Tokaj Lime
S9 29413MM



Tokaj Lime
S9 29414MM



PATTERNS

Rito
S9 30003SMM



BETON



Dark Loft
S9 30430BT



Oxid
S9 30458XM



Lena
S9 30459XM



Oxid
S9 30458XM





Light Loft
S9 30431BT

STONE



Normandy Landings New
S9 29512XM



Bianca Marmo New
S9 35001SMM



Rito
S9 30003SMM



Haitian Stone New
S9 30010SMM



Karos
S9 30001SMM



Travertine New
S9 30004BT



Lyson
S9 30002SMM



Travertine
S9 30004BT



Jaunes
S9 29773T

LAMBRI



Marron
S9 29772T



Grase
S9 29901T



Jaunes
S9 29773T

FABRIC



Linen
S9 50997EL



Lune Fil New
S9 50992FR

Linen
S9 50998EL



Jean
S9 50446FR



Lune Fil
S9 50992FR

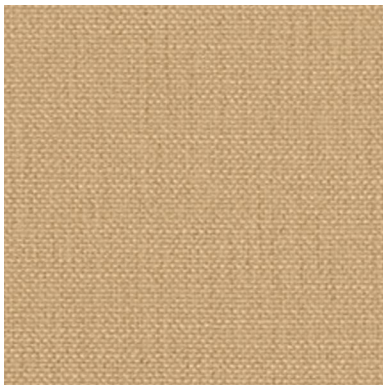

Weave
S9 50990FR
New



Weave
S9 50991FR
New



Gris
S9 50999FR



Dana
S9 50995T



Weave
S9 50990FR

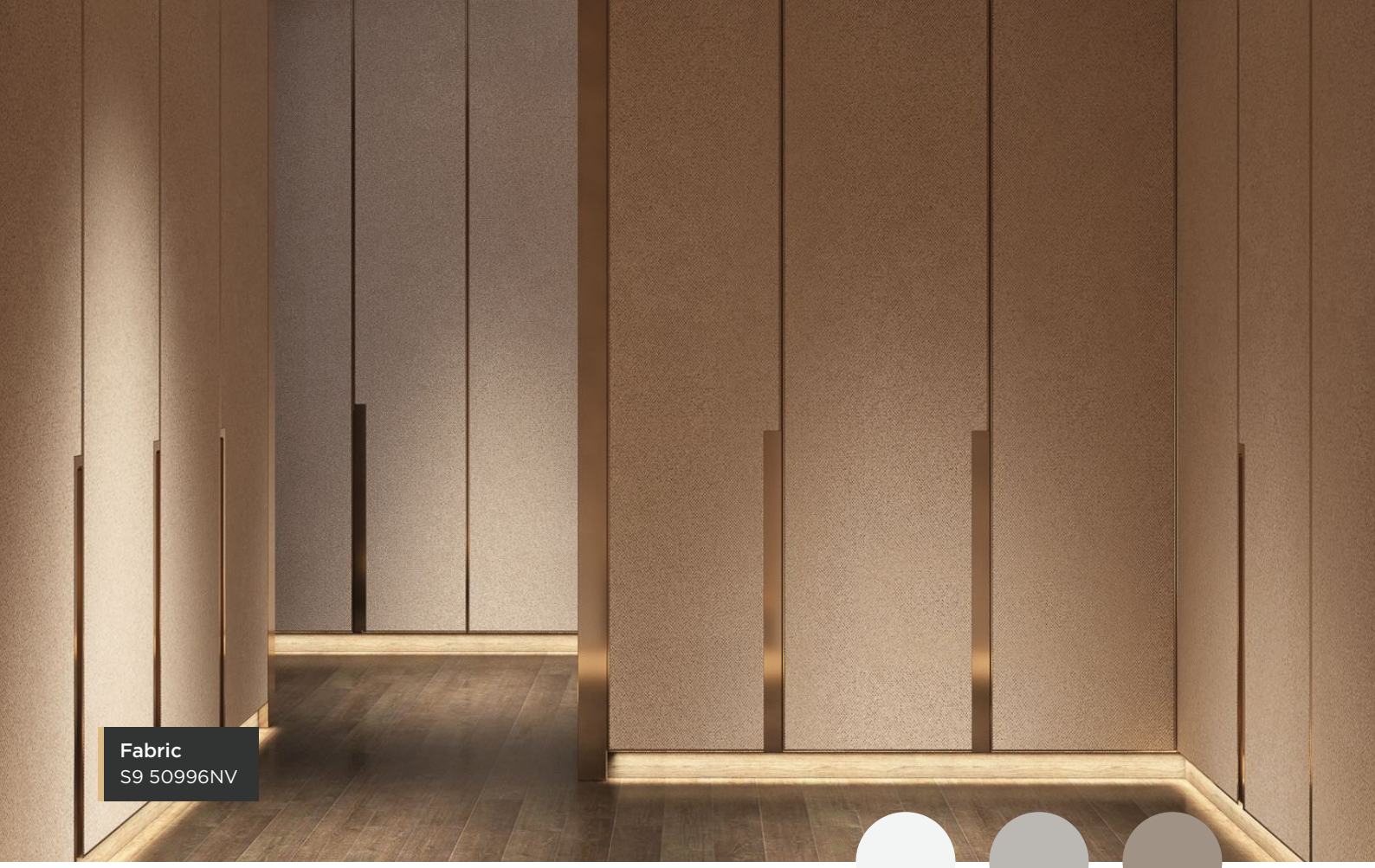



Amaya
S9 29511SH
New

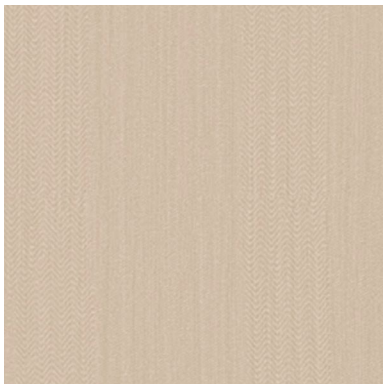

Vanks Cloth Pattern
S9 29513SMM
New



Fabric
S9 50996NV

SOLID



Ballet Pink
S9 10232T

Texture White
S9 10101T

Miracle White
S9 10101MM

Platinum White
S9 10101PL

Smooth White
S9 10101SH





Glossy White
S9 10101G

White
S9 10104SH

White
S9 10104T

Glossy Deep White
S9 10104G

Platinum Deep White
S9 10104PL

Smooth Matty White
S9 10104SMM

Smooth Moonlight White
S9 10106SH





Moonlight White
S9 10106SMM

Truly White
S9 10103T



COOL NEUTRALS

Charcoal
S9 10210T

Gothic Grey
S9 10200T

Pewter
S9 10218T

Dorian Gray *New*
S9 10233XM

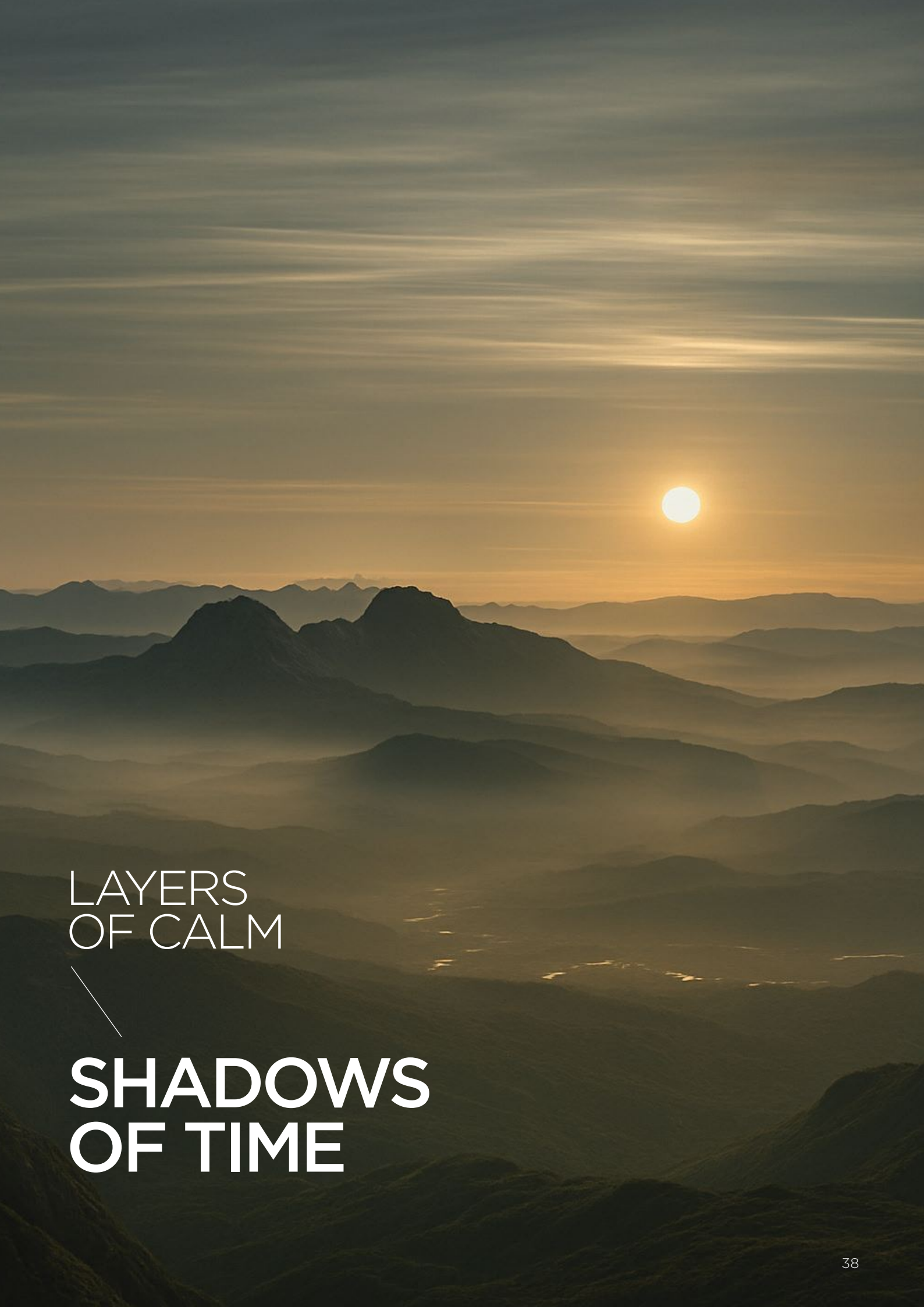

LAYERS
OF CALM

SHADOWS OF TIME



INSPIRED BY

NATURE'S GENTLEST HUES



WARM NEUTRALS

Graphite
S9 10201S

Fossil
S9 10212T

Grayish
S9 10228T

French Écru New
S9 10237FR



Dark Indigo
S9 10226T

Classic Blue
S9 10211T

Iron
S9 10222T

BLUE HUES



A BREATH **OF BLUE**



MYSTERY OF AURORA



Cyan
S9 10227T

Castleton
S9 10213T

Mint
S9 10225T

GREEN TINTS

Prussian
S9 10231T

Sarsen
S9 10203T

Turkish
S9 10224T

Dark Grey
S9 10204SH

Palm Grey
S9 10025MM

COASTAL LIVING



Prussian
S9 10231T



Ballet Pink
S9 10232T

Morning Dew *New*
S9 10240MM

Cloud Nine *New*
S9 10239MM

DREAM SCAPE



Cloud Nine
S9 10239MM


GREEN THAT
FEELS
GROUNDED



SERENE HAVEN

Dark Green
S9 10223T

Olive de Provence
New
S9 10241MM

Harbour Gray
S9 10219T

Étoupe
New
S9 10236T

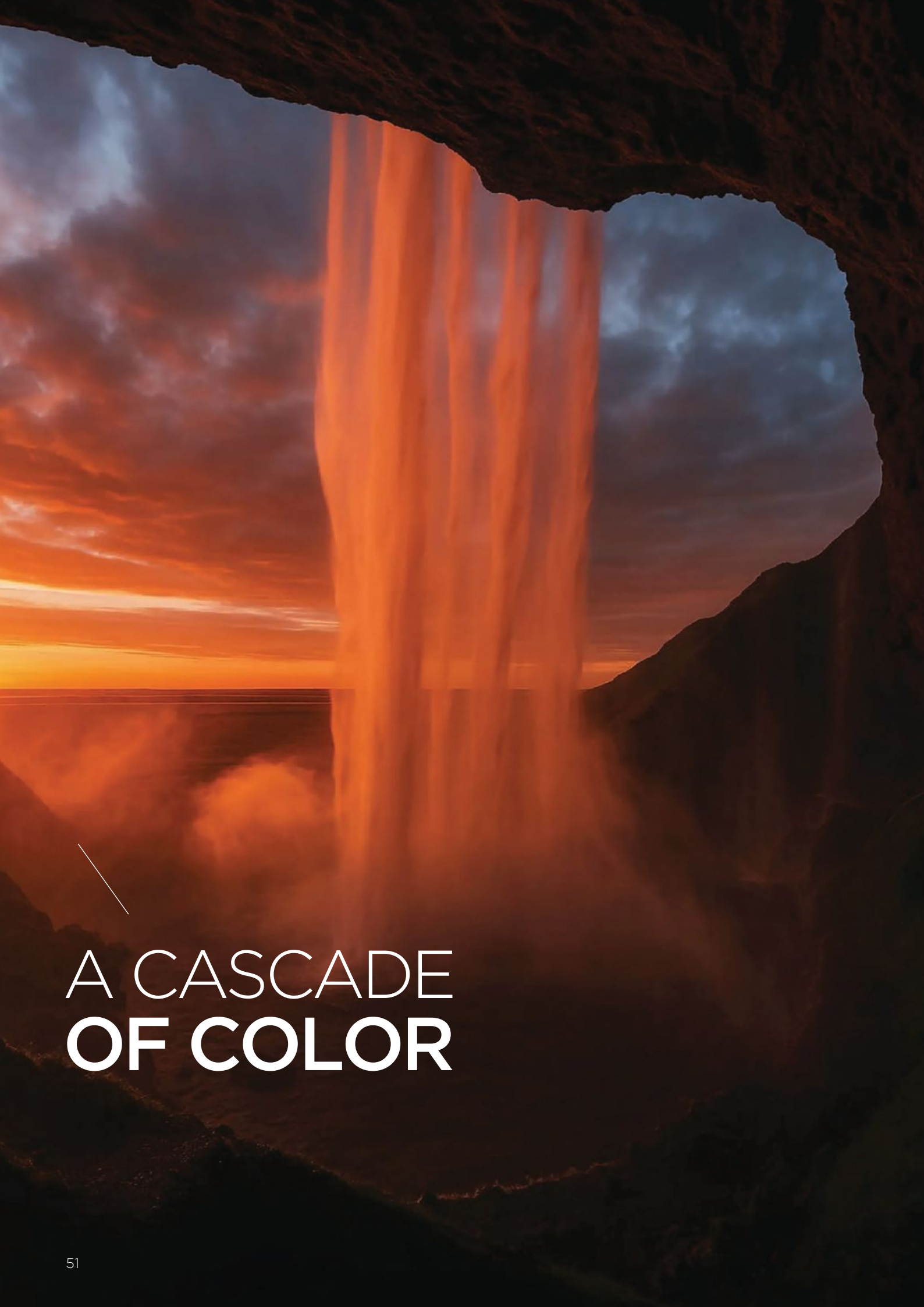

A CASCADE **OF COLOR**

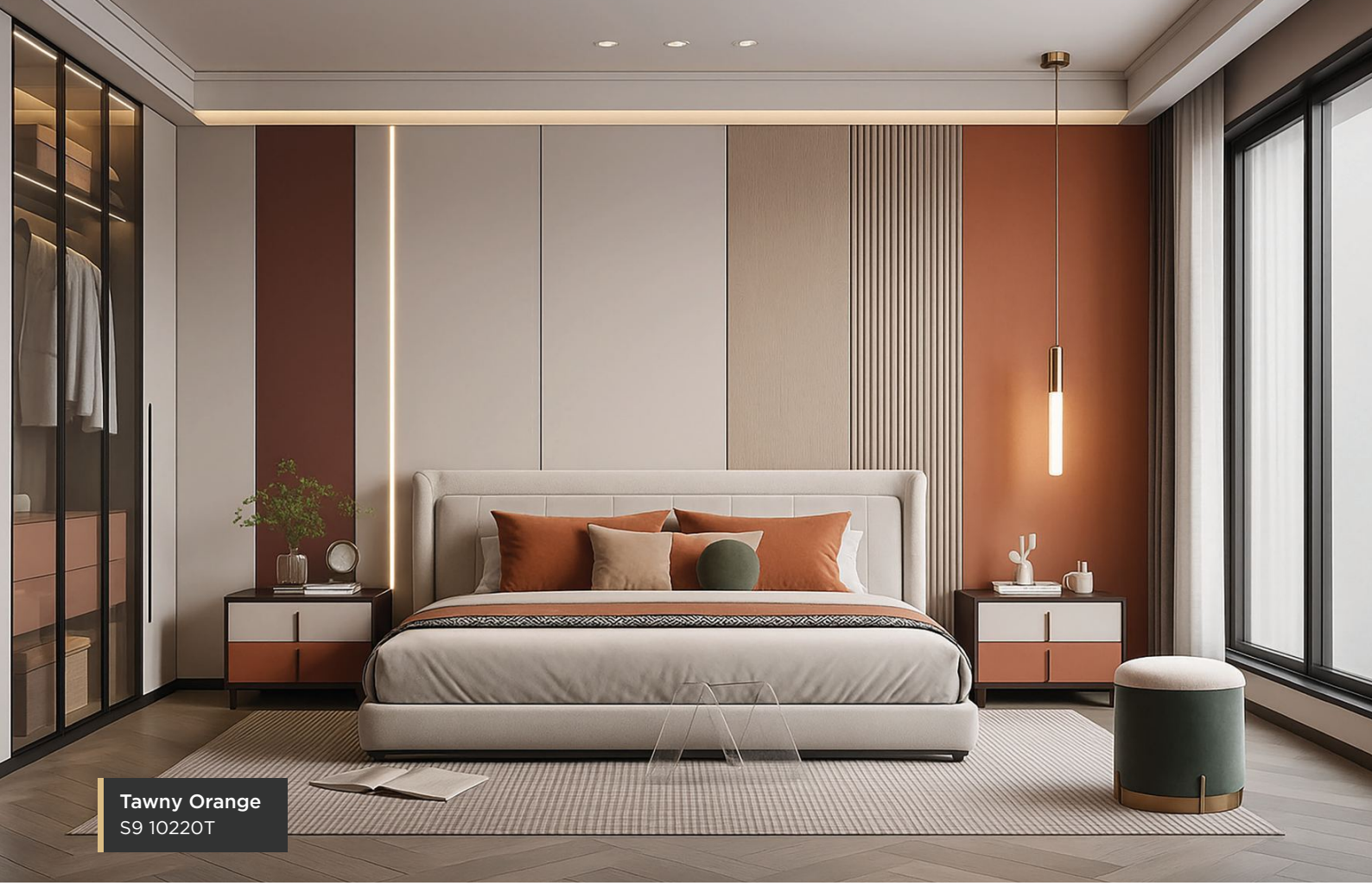

SUNBAKED LIVING

Sangria
S9 10229T

Tawny Orange
S9 10220T

Mouse Gray
S9 10221T

Mecca Orange
S9 10216T

Blue Coral
S9 10214T

Patina New
S9 10235T

Tortilla Brown
S9 10217T

Pearl River
S9 10234T

Sunrise Orange
S9 10215T

Terracotta New
S9 10238T



Terracotta
S9 10238T



DESERT HAZE

Folkstone
S9 10202MM

Folkstone Light
S9 10205SH



Sarsen
S9 10203SMM

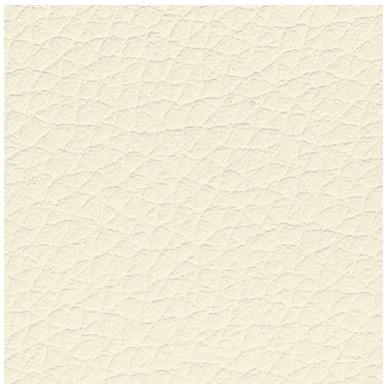

Moonlight White
S9 10106LT



Pewter
S9 10218LT



Turkish
S9 10224G

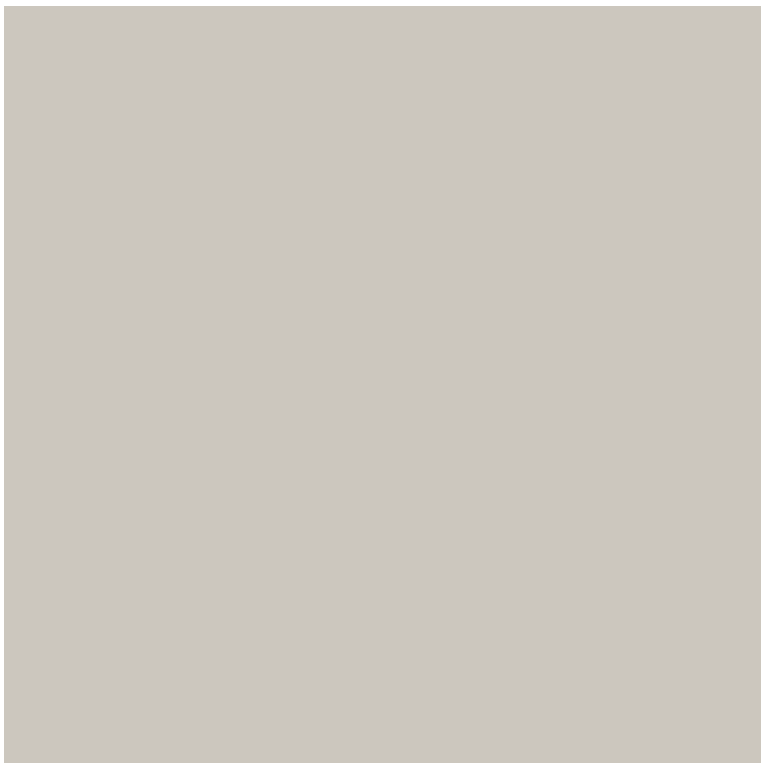

Folkstone
S9 10202S



Gothic Grey
S9 10200NV



Palm Grey
S9 10025LT



Folkstone Light
S9 10205SH



Smooth Matty
S9 10230SMM

SURFACE



SURFACE

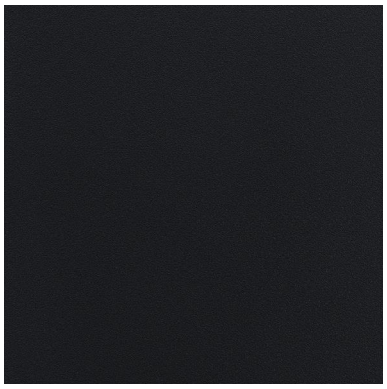

Black
S9 10230S



Satin Veneer *New*
S9 10230SV

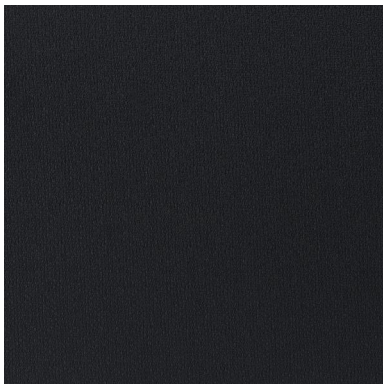

Fabric
S9 10230FR



Shining Line
S9 10230SL



Leather *New*
S9 10230LT



Beton
S9 10230BT

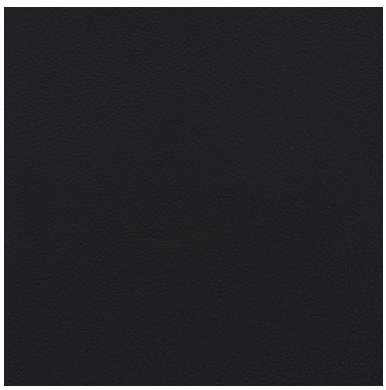

Cement
S9 10230XM



Platinum
S9 10230PL



Smooth
S9 10230SH



Smooth
S9 10230SH



Emboss Line
S9 10230EL



Rovere Matt
S9 10230RM

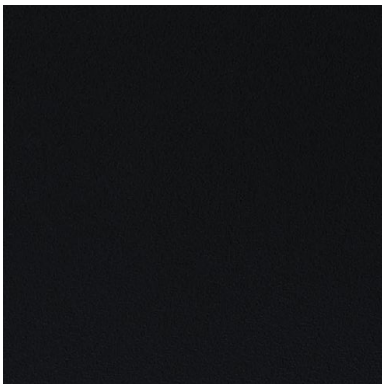

Texture
S9 10230T



Gloss
S9 10230G

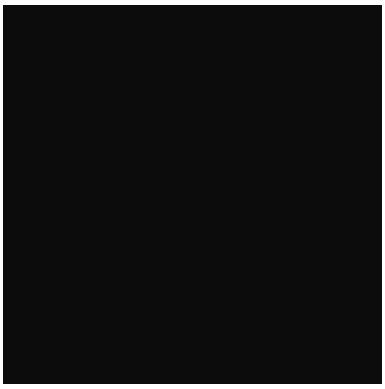

Miracle Matt
S9 10230MM

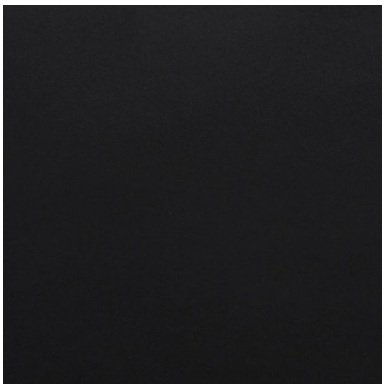

Smooth Matty
S9 10230SMM



Emboss Veneer
S9 10230EV

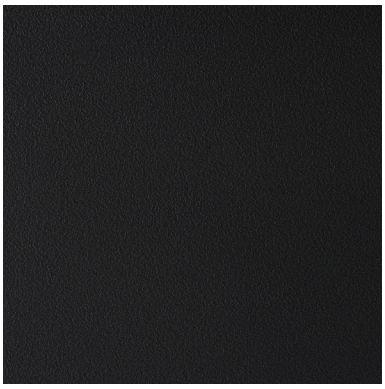

Natural Veneer
S9 10230NV

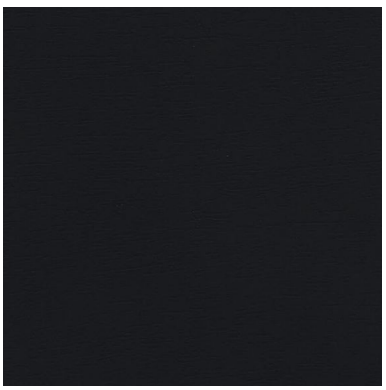

Realistic
S9 10230RL



New Woodgrain
S9 10230NWG

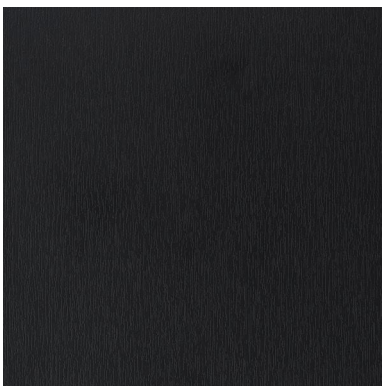

Wood Natural
S9 10230WN



Miracle Matt
S9 10230MM

TIÊU CHUẨN **KỸ THUẬT**

TIÊU CHUẨN VỀ KÍCH THƯỚC

Tiêu chuẩn	Đơn vị	Phương pháp kiểm tra	Trị số cho phép
Độ dày	mm	TCVN 11904:2017	± 0.5
Rộng	mm		± 2
Dài	mm		± 2
Độ thẳng cạnh	mm/m	TCVN 11904:2017	≤ 1.5
Sai số đường chéo	mm	TCVN 11904:2017	≤ 5
Độ cong	mm/m	TCVN 11904:2017	≤ 2.5 - 6

TIÊU CHUẨN CƠ LÝ MẶT VÁN

Tiêu chuẩn	Phương pháp kiểm tra	Đơn vị	Giá trị
Độ chống xước bề mặt	EN 438 - 2	N	≥ 4
Độ kháng mài mòn	EN 438 - 2	Vòng	40 - 100

TIÊU CHUẨN CƠ LÝ VÁN

Tiêu chuẩn		Phương pháp kiểm tra	Đơn vị	Chiều dày ván (mm)				
				> 4 - 6	> 6 - 9	> 9 - 12	> 12 - 19	> 19 - 30
Phát thải Formaldehyde		ASTM D6007 - 14	ppm	CARB Phase 2: EPA TSCA Title VI: + Độ dày ≤8mm: ≤0.13 + Độ dày >8mm: ≤0.11				
VÁN MDF HMR PLUS EPA GREEN	Tỷ trọng trung bình	BSEN 323	Kg/m^3	790±20	760±20	730±20	720±20	700±20
	Độ ẩm	BSEN 322	%	5 - 8				
	Lực liên kết trong	BSEN 319	N/mm^2	≥ 0.7	≥ 0.8	≥ 0.8	≥ 0.75	≥ 0.75
	Độ bền uốn tĩnh	BSEN 310	N/mm^2	≥ 27	≥ 27	≥ 26	≥ 24	≥ 22
	Modul đàn hồi	BSEN 310	N/mm^2	≥ 2700	≥ 2700	≥ 2500	≥ 2400	≥ 2300
	Lực bám vít mặt	BSEN 320	N	N/A	N/A	N/A	≥ 1050	≥ 1000
	Lực Bám Vít Cạnh	BSEN 320	N	N/A	N/A	N/A	≥ 850	≥ 850
	Độ Trương Nở	BSEN 317	%	≤ 16	≤ 11	≤ 9	≤ 7	≤ 6

HƯỚNG DẪN **KỸ THUẬT**

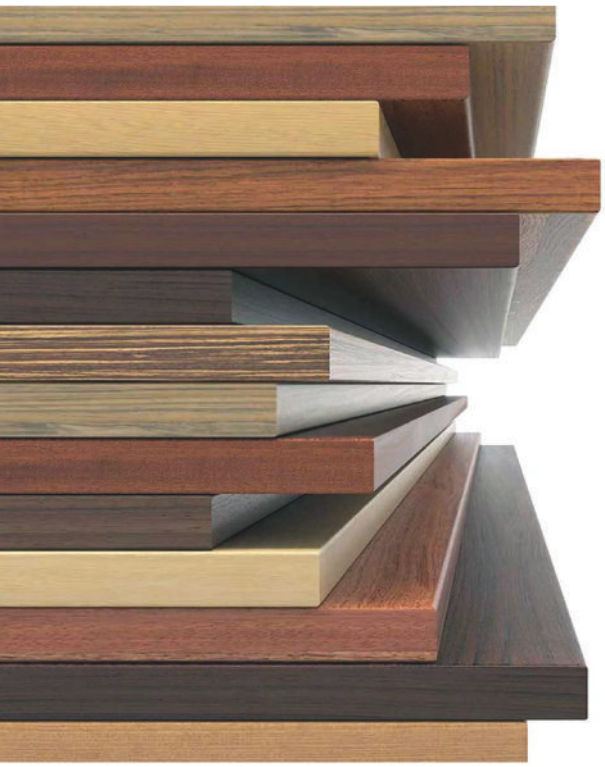

CẦN TRÁNH

Mài mòn

Xước bề mặt

Hóa chất

LỢI ÍCH

100% sợi gỗ tự nhiên

Thiết kế độc đáo

Dễ dàng lau chùi

Cảm giác chân thật

Đa công năng

INDEX

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
1	S9 10025LT	Palm Grey	55
2	S9 10025MM	Palm Grey	45
3	S9 10101G	Glossy White	34
4	S9 10101MM	Miracle White	33
5	S9 10101PL	Platinum White	33
6	S9 10101SH	Smooth White	33
7	S9 10101T	Texture White	33
8	S9 10103T	Truly White	36
9	S9 10104G	Glossy Deep White	35
10	S9 10104PL	Platinum Deep White	35
11	S9 10104SH	White	35
12	S9 10104SMM	Smooth Matty White	35
13	S9 10104T	White	35
14	S9 10106LT	Moonlight White	55
15	S9 10106SH	Smooth Moonlight White	35
16	S9 10106SMM	Moonlight White	36
17	S9 10200NV	Gothic Grey	55
18	S9 10200T	Gothic Grey	37
19	S9 10201S	Graphite	40

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
20	S9 10202MM	FolkStone	55
21	S9 10202S	FolkStone	55
22	S9 10203SMM	Sarsen	55
23	S9 10203T	Sarsen	45
24	S9 10204SH	Dark Grey	45
25	S9 10205SH	FolkStone Light	55
26	S9 10210T	Charcoal	37
27	S9 10211T	Classic Blue	41
28	S9 10212T	Fossil	40
29	S9 10213T	Castleton	44
30	S9 10214T	Blue Coral	53
31	S9 10215T	Sunrise Orange	53
32	S9 10216T	Mecca Orange	52
33	S9 10217T	Tortilla Brown	53
34	S9 10218LT	Pewter	55
35	S9 10218T	Pewter	37
36	S9 10219T	Harbour Gray	50
37	S9 10220T	Tawny Orange	52
38	S9 10221T	Mouse Gray	52

INDEX

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
39	S9 10222T	Iron	41
40	S9 10223T	Dark Green	50
41	S9 10224G	Turkish	55
42	S9 10224T	Turkish	45
43	S9 10225T	Mint	44
44	S9 10226T	Dark Indigo	41
45	S9 10227T	Cyan	44
46	S9 10228T	Grayish	40
47	S9 10229T	Sangria	52
48	S9 10230S	Black	59
49	S9 10231T	Prussian	45
50	S9 10232T	Ballet Pink	47
51	S9 10233XM	Dorian Gray	37
52	S9 10234T	Pearl River	53
53	S9 10235T	Patina	53
54	S9 10236T	Étoupe	50
55	S9 10237FR	French Écru	40
56	S9 10238T	Terracotta	53
57	S9 10239MM	Cloud Nine	47
58	S9 10240MM	Morning Dew	47
59	S9 10241MM	Olive de Provence	50
60	S9 21234T	Metallic Oak	9
61	S9 21361RL	Khalba Oak	3
62	S9 21362EL	Khalba Oak	3
63	S9 21363RL	Infinite Spring	17
64	S9 21365RL	Corali Oak	3
65	S9 21366NV	Corali Oak	3
66	S9 21367RL	Khalba Oak	3
67	S9 21368SL	Sonoma Oak	4
68	S9 21369WN	Navel Oak	4
69	S9 21370EV	Evian White Oak	4
70	S9 21388EV	Santana Oak	9
71	S9 21390EV	Laredo Oak	8
72	S9 21416EV	Bergerac Oak	7
73	S9 21417EV	Bergerac Oak	7
74	S9 21421RM	Coburg Oak	7
75	S9 21423RM	Coburg Oak	7
76	S9 21425RL	Riviera Oak	5
77	S9 21428RL	Riviera Oak	5
78	S9 21437SMM	Riviera Oak	5
79	S9 21439RL	Riviera Oak	5
80	S9 21443RL	Canyon Monument Oak	6
81	S9 21444RL	Canyon Monument Oak	6
82	S9 21445RL	Canyon Monument Oak	6
83	S9 21455NWG	Sleek Oak	8
84	S9 21460SC	Maestro Oak	1
85	S9 21461SC	Maestro Oak	1
86	S9 21462SC	Maestro Oak	1
87	S9 21463SC	Maestro Oak	1
88	S9 21464SV	Grande Velo Oak	2
89	S9 21464WN	Infinite Spring	17
90	S9 21465SV	Grande Velo Oak	2
91	S9 21466SV	Velvet Oak	2
92	S9 21467WN	Infinite Spring	17
93	S9 21468RL	Leonardo's Sketch Oak	4
94	S9 21469SV	Midnight Grain Oak	3
95	S9 21470PL	Corbusier Laine Oak	2
96	S9 21471PL	Corbusier Laine Oak	2
97	S9 21472PL	Corbusier Laine Oak	2
98	S9 21610RM	Master Oak	8
99	S9 21611EV	Giorgio Oak	8
100	S9 21620WN	Vertical Oak	8
101	S9 21626EV	Lorado Oak	8
102	S9 21630WN	Modern Oak	7
103	S9 21923NV	Banstead Oak	7
104	S9 22303EV	Twilight Chestnut Wood	17
105	S9 22304NWG	Clovia Walnuts	13
106	S9 22309EV	Elegant Walnut	13
107	S9 22329EV	Colored Walnut	16
108	S9 22331EV	Natural Walnut	16
109	S9 22332RM	Virginia Walnut	16
110	S9 22333PL	Columbia Walnut	16
111	S9 22336RM	Canadian Walnut	16
112	S9 22429RL	Columbia Walnut	16
113	S9 22440NWG	Lyon Walnut	15
114	S9 22448NWG	Lyon Walnut	15

INDEX

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
115	S9 22601MM	Canaletto Walnut	14
116	S9 22602RL	Palladio Walnut	14
117	S9 22603RL	Palladio Walnut	14
118	S9 22604RL	Palladio Walnut	14
119	S9 22605RL	Ponti Domus Walnut	13
120	S9 22606RL	Ponti Domus Walnut	13
121	S9 22607SV	Freccia Walnut	15
122	S9 22612EV	Snug Walnut	15
123	S9 22613EV	Neo Fine Walnut	15
124	S9 22614EV	English Walnut	15
125	S9 23420SV	Ash Seta	18
126	S9 23454RL	Coimbra Ash	18
127	S9 25380MM	Monet Chérie	21
128	S9 25381MM	Monet Chérie	21
129	S9 25382MM	Monet Chérie	21
130	S9 25384T	Oxford Cherry	18
131	S9 26699RL	Elm Nocturne	19
132	S9 26770SV	Castiglioni Filo Elm	19
133	S9 26771SV	Castiglioni Filo Elm	19
134	S9 26774SMM	Mambo Elm	19
135	S9 26775RL	Mambo Elm	19
136	S9 26777EL	Dragon Up	19
137	S9 26778RL	Dragon Up	19
138	S9 26779SH	Golden Elm Wood	19
139	S9 26780RL	Biske Elm	19
140	S9 27216SH	Yellow Maple	12
141	S9 27230T	Wyoming Maple	11
142	S9 27402PL	Wyoming Maple	10
143	S9 27403PL	Wyoming Maple	11
144	S9 27404PL	Wyoming Maple	11
145	S9 27405PL	Wyoming Maple	11
146	S9 27406PL	Wyoming Maple	11
147	S9 27407PL	Wyoming Maple	11
148	S9 27509NWG	Ness Maple	12
149	S9 27510NWG	Ness Maple	12
150	S9 28341T	Salop Teak	18
151	S9 29330PL	Ambassador	18
152	S9 29410MM	Tokaj Lime	22
153	S9 29411MM	Tokaj Lime	22
154	S9 29412MM	Tokaj Lime	22
155	S9 29413MM	Tokaj Lime	22
156	S9 29414MM	Tokaj Lime	22
157	S9 29418T	Leander	18
158	S9 29433SMM	Kitami Ruester Elegant	21
159	S9 29434SMM	Kitami Ruester Elegant	21
160	S9 29435SMM	Kitami Ruester Elegant	21
161	S9 29436SMM	Kitami Ruester Elegant	21
162	S9 29501MM	Moldau Acacia	22
163	S9 29502MM	Moldau Acacia	22
164	S9 29503MM	Moldau Acacia	22
165	S9 29511SH	Amaya	31
166	S9 29512XM	Normandy Landings	27
167	S9 29513SMM	Vanks Cloth Pattern	31
168	S9 29514EV	Twilight Chestnut Wood	17
169	S9 29609EV	Carm Anigre	18
170	S9 29772T	Marron	28
171	S9 29773T	Jaunes	28
172	S9 29901T	Grase	28
173	S9 29902SV	Macassar Ebony	18
174	S9 30001SMM	Karos	27
175	S9 30002SMM	Lyson	27
176	S9 30003SMM	Rito	27
177	S9 30004BT	Travertine	27
178	S9 30010SMM	Haitian Stone	27
179	S9 30430BT	Dark Loft	25
180	S9 30431BT	Light Loft	26
181	S9 30458XM	Oxid	25
182	S9 30459XM	Lena	25
183	S9 35001SMM	Bianca Marmo	27
184	S9 50446FR	Jean	29
185	S9 50990FR	Weave	30
186	S9 50991FR	Weave	30
187	S9 50992FR	Lune Fil	29
188	S9 50995T	Dana	30
189	S9 50996NV	Fabric	31
190	S9 50997EL	Linen	29

INDEX

STT	CODE	DESCRIPTION	PAGE
191	S9 50998EL	Linen	29
192	S9 50999FR	Gris	30



KES GROUP CORPORATION

Address: 422A-424 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward , Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (+84)28 3950 6618
Website: kesgroup.vn

SCAN HERE
To view our website